| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 107/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2026
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Hiệp và ông Trương Văn Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

***1/ Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 13/02/1996; Số căn cước công dân: 056196006820; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố L (nay là tổ dân phố P), phường P, tỉnh Ninh Bình; chỗ ơ: Số H, khu phố C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T để giao, nhận các văn bản tố tụng: Ông Trần Hữu T1, ông Nguyễn Quang N và ông Lê Đức C; cùng địa chỉ: Số B T, phường K, thành phố Hà Nội.

***2/ Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn N1, sinh ngày 24/5/1996; Số căn cước công dân: 035096005112; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố L (nay là tổ dân phố P), phường P, tỉnh Ninh Bình; Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N, địa chỉ: Phường T, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa vắng mặt chị T, anh N1 có lý do).

**NHẬN THẤY:**

* Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N1 kết hôn với nhau vào ngày 28/9/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; bên cạnh đó anh N1 mải chơi, không quan tâm đến vợ con; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân hết sức nặng nề, vợ chồng

chị đã sống ly thân nhau từ năm 2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau; hiện tại anh N1 đang đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N1.

* Tại bản tự khai đề ngày 12/8/2026, bị đơn anh Nguyễn Văn N1 trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 28/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, bản thân anh chưa tu trí làm ăn và nhiều khi không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Do anh sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng, hiện anh đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 - tỉnh Ninh Bình. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn chị T.

Về con chung: Chị T và anh N1 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 05/02/2021 và cháu Nguyễn Phương Ý, sinh ngày 29/7/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con nuôi, con riêng: Chị T, anh N1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 05/02/2021 và cháu Nguyễn Phương Ý, sinh ngày 29/7/2022 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn N1 cư trú tại tổ dân phố L (nay là tổ dân phố P) phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình), đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T, HĐXX thấy rằng:

Sau khi kết hôn chị T và anh N1 chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, kinh tế gia đình khó khăn, anh N1 lại không tu trí làm ăn và nhiều khi không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Do anh N1 sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng, hiện anh đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 - tỉnh Ninh Bình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N1 xin đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, bên cạnh đó cả chị T và anh N1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 05/02/2021 và cháu Nguyễn Phương Ý, sinh ngày 29/7/2022, hiện cả hai cháu đều đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh N1 thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và cháu Phương Ý, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc nuôi con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái; bản thân anh N1 đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở

cai nghiện ma túy số 2 - tỉnh Ninh Bình nên không có điều kiện và khả năng nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, cần giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương A và cháu Phương Ý, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị T, anh N1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T, anh N1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

**1/** Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1.

**2/** Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 05/02/2021 và cháu Nguyễn Phương Ý, sinh ngày 29/7/2022 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Phương A và cháu Phương Ý đủ 18 tuổi, tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3/** Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3630 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn N1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**